

Bản án số: 10/2018/ HS - ST
Ngày 09 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bích Liên - Ông Vũ Văn Mác

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Hồng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa:

Bà Lý Thị Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST - HS, ngày 16 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu H**, sinh ngày 24/5/1995.

Nơi đăng ký NKTT: Tổ 11, thị trấn CH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên (nay là tổ 11, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu B, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1964. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ, con chưa có; tiền án: không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2017 đến ngày 06/10/2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

2. Họ và tên: **Lý Văn T**, sinh ngày 27/10/1996.

Nơi đăng ký NKTT: Xóm VH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn C, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con chưa có; tiền án: không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày

16/8/2017 đến ngày 06/10/2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

Người bị hại: Doanh nghiệp tư nhân XA

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn X, sinh năm 1969 – Có mặt

Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Phố ĐC, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1960 - Có mặt

Trú tại: Tổ 11, phường CH, thành phố TN, Thái Nguyên.

Người làm chứng:

- Anh Liễu Văn T, sinh năm 1988;

Trú tại: Xóm LT, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt.

- Anh Lại Huy T, sinh năm: 1980

Trú tại: Tổ 4A, phường PC, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Tô Kim Đ, sinh năm 1984;

Trú tại: Tổ 12, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Trần Văn V, sinh năm: 1977;

Trú tại: Xóm PT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Tô Thành H, sinh năm: 1988;

Trú tại: Xóm NL, xã BC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

- Cháu Nguyễn Mạnh N, sinh ngày: 13/7/2002;

Người giám hộ: Anh Nguyễn Mạnh C

Đều trú tại: Xóm VH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Nguyễn Hữu H có chuyến xe chạy hợp đồng trên đường tỉnh lộ 269, thường xuyên chở khách là học sinh từ từ VH ra thị trấn CH, huyện ĐH. Nhưng từ khi doanh nghiệp tư nhân XA, có trụ sở tại thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN có tuyến xe bus chạy qua địa bàn xã VH, huyện ĐH, nên hợp đồng chở học sinh của nhà H không có khách nữa. Khoảng đầu tháng 6/2017, Nguyễn Hữu H nảy sinh ý định đánh chông các xe bus của doanh nghiệp XA nhằm làm hư hỏng phương tiện dẫn đến chậm hành trình và gây thiệt hại về kinh tế cho doanh nghiệp XA. Để thực hiện mục đích của mình, H gọi điện thoại cho Lý Văn T nhờ chế tạo những chiếc chông sắt theo như hướng dẫn trong clip trên trang web Youtube với

từ khóa “Đinh tặc” T đồng ý. Sau đó, H trực tiếp mua sắt loại phi 6 tại phường CH rồi dùng kìm cắt thành các đoạn ngắn có chiều dài từ 5cm đến 6cm hai đầu vát nhọn. Sau khi cắt xong, H nhờ Nguyễn Mạnh N (sinh năm 2002, trú tại xóm VH, xã VH, huyện ĐH) mang một túi xách màu đen bên trong có để các thanh sắt đã được H cắt đến cho T. Sau khi nhận được số sắt trên, theo hướng dẫn của clip trên trang web Youtube, T đã dùng máy hàn nối 02 thanh sắt với nhau tạo thành hình chữ V rồi ghép hai mảnh sắt hình chữ V tạo thành chông sắt 04 cạnh như trong clip hướng dẫn và T đã chế tạo được khoảng 30 chiếc chông sắt. Khoảng 3 ngày sau, T thông báo cho H đến nhà T lấy chông. Sau khi lấy chông từ nhà T về, H mang đến nhà Nguyễn Hữu H1 (là anh trai H ở xóm LC, xã VH, huyện ĐH) cất giấu ở vườn nhà anh H1, để tìm cơ hội thích hợp đánh chông xe bus XA (gia đình nhà anh Hòa không biết việc cất giấu chông của H). Để có thông tin về thời gian các xe bus XA chạy qua địa bàn xã VH, H nhờ N khi đi trên xe bus thì chụp lại lịch trình của xe bus cho H. Khi đã có được chông sắt và lịch trình, một mình H thực hiện 07 lần đánh chông dọc theo tuyến đường tỉnh lộ 269D, đoạn qua địa bàn xã KM và xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 24/6/2017, tại khu vực km số 9 + 400, thuộc địa phận xóm TH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. H thả 01 chiếc chông sắt làm cho xe bus BKS: 20B-01678 do anh Lại Huy T điều khiển bị thủng chiếc lốp trước bên ghế phụ trị giá 3.960.000đ

Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 03/07/2017, tại khu vực km số 15 + 500, thuộc địa phận xóm VH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. H thả 01 chiếc chông sắt làm cho xe bus BKS: 20B-016.60 do lái xe Liễu Văn T điều khiển bị đinh chông làm thủng chiếc lốp trước bên ghế phụ trị giá 4.180.000đ

Lần 3: Khoảng 19 giờ ngày 17/07/2017, tại khu vực km số 7 + 100, thuộc địa phận xóm LH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Huy thả 01 chiếc chông sắt làm cho xe bus BKS: 20B-016.58 do anh Tô Kim Đ điều khiển bị đinh chông làm thủng chiếc lốp trước bên ghế lái trị giá 3.960.000đ.

Lần 4: Cùng thủ đoạn như trên, khoảng 18 giờ ngày 20/07/2017, tại khu vực km số 1 + 400, thuộc địa phận xóm AĐ, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. H thả 01 chiếc chông sắt làm cho xe bus BKS: 20B-016.83 do anh Trần Văn V điều khiển bị đinh chông làm thủng chiếc lốp trước bên ghế phụ trị giá 3.960.000đ.

Lần 5: Khoảng 18 giờ ngày 26/07/2017, tại khu vực km số 13 + 200, thuộc địa phận xóm CM, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. H thả 01 chiếc chông sắt làm cho xe bus 20B-01683 cũng do anh Trần Văn V điều khiển bị đinh chông làm thủng chiếc lốp sau bên ngoài hàng ghế phụ trị giá 3.960.000đ.

Lần 6: Khoảng 19 giờ ngày 07/08/2017, tại khu vực km số 14 + 300, thuộc địa phận xóm LĐ, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. H thả 01 chiếc chông sắt

làm cho xe bus 20B-015.57 do anh Tô Thành H điều khiển bị đinh chông làm thủng chiếc lốp sau bên ghế phụ của xe trị giá 3.960.000đ.

Lần 7: Khoảng 20 giờ ngày 10/08/2017, tại khu vực km số 17 + 300, thuộc địa phận xóm VH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. H thả 01 chiếc chông sắt làm cho xe bus 20B-01658 do anh Tô Kim Đ điều khiển bị đinh chông làm thủng chiếc lốp trong phía sau bên ghế phụ của xe trị giá 3.828.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 27.808.000đ.

Ngày 25/6/2017, ông Đặng Văn X là giám đốc doanh nghiệp tư nhân XA đã làm đơn trình báo Công an huyện Đồng Hỷ đề nghị điều tra làm rõ người đã đánh chông làm hư hại tài sản của doanh nghiệp.

Ngày 12/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ thực hiện lệnh khám xét nhà Lý Văn T ở xóm VH, xã VH, huyện ĐH thu giữ: 01 cặp vải màu đen kích thước 32 x 42 cm thu tại hiên trước cửa nhà; 01 máy biến thế hàn 160A màu vàng kích thước 33 x 22 x 34 cm có 04 bánh xe và nối với 02 dây dẫn màu đen, một đầu dây nối với mỏ hàn điện, đầu dây còn lại nối với một thanh kim loại dài 17,5cm.

Ngày 27/07/2017 ông Đặng Văn X đã giao nộp: 01 vật được hàn bằng bốn đoạn sắt loại phi 6 mỗi đoạn sắt dài khoảng 5 đến 6 cm đều có đầu nhọn; 01 lốp ô tô nhãn hiệu Michelin loại 7.5R16LT.

Tại biên bản xác định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐH, ngày 15/8/2017, kết luận: 01 chiếc lốp ô tô, nhãn hiệu Michenlin, ký hiệu lốp 7.50R16T do Nguyễn Hữu H hủy hoại của doanh nghiệp tư nhân XA trị giá 3.960.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 07/ĐGTSHS ngày 16/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐH, kết luận:

+ 03 chiếc lốp ô tô, nhãn hiệu Michenlin, ký hiệu lốp 7.50R16T do Nguyễn Hữu H hủy hoại của doanh nghiệp tư nhân XA trị giá 12.100.000 đồng;

+ 01 chiếc lốp ô tô, nhãn hiệu Super Miller, ký hiệu lốp 7.50R16T do Nguyễn Hữu H hủy hoại của doanh nghiệp tư nhân XA trị giá 3.960.000 đồng;

+ 01 chiếc lốp ô tô, nhãn hiệu Maxxis, ký hiệu lốp 7.50R16T do Nguyễn Hữu H hủy hoại của Doanh nghiệp tư nhân XA trị giá 3.960.000,đồng;

+ 01 chiếc lốp ô tô, nhãn hiệu Boto BT288, ký hiệu lốp 7.50R16T do Nguyễn Hữu H hủy hoại của doanh nghiệp tư nhân XA trị giá 3.828.000đồng;

Về dân sự: Doanh nghiệp tư nhân XA đại diện ông Đặng Văn X yêu cầu các bị cáo H và T bồi thường số tiền 34.300.000đ bao gồm tiền thay lốp và chi phí cho công lắp đặt lốp mới và tiền thuê xe cứu hộ. Ngày 12/10/2017, ông Nguyễn Hữu B là bố đẻ Nguyễn Hữu H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ nộp 28.000.000đ để khắc phục hậu quả cho H. Ngày 08/02/2018 bị cáo Lý Văn T đã tự nguyện bồi thường cho ông X số tiền 6.300.000 đồng.

Vật chứng vụ án gồm: 01 cặp vải màu đen kích thước 32 x 42 cm đã qua sử dụng; 01 máy hàn que, không rõ nhãn mác, khung kim loại màu vàng cam kích thước 33 x 23 x 34 cm có 04 bánh xe và nối với 02 dây dẫn màu đen, một đầu dây nối với mỏ hàn điện, đầu dây còn lại nối với một thanh kim loại dài 17,5cm; 07 chiếc lốp các loại đã hư hỏng; 01 chông sắt gồm 4 cạnh, mỗi cạnh dài 5cm; 01 thanh kim loại hình chữ V mỗi cạnh dài 5cm và số tiền 28.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại bản cáo trạng số 08/ KSĐT - KT ngày 15/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H và Lý Văn T về tội "Hủy hoại tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xác định hành vi cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Ông Đặng Văn X, đại diện doanh nghiệp tư nhân XA khai: Doanh nghiệp có xe Bus chạy tuyến ĐC - TN qua địa phận xã VH, KM, huyện ĐH. Trong quá trình vận chuyển hành khách xe của doanh nghiệp thường xuyên bị đánh chông gây thiệt hại về kinh tế và ảnh hưởng tới tính mạng của hành khách và lái xe. Doanh nghiệp đã nhiều lần làm đơn trình báo đến các cơ quan chức năng đề nghị giải quyết. Quá trình điều tra đã xác định được bị cáo Nguyễn Hữu H là người thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của doanh nghiệp. Về phần bồi thường dân sự giữa Doanh nghiệp và các bị cáo đã thỏa thuận thống nhất bồi thường số toàn bộ số tiền gây thiệt hại về tài sản cho doanh nghiệp là 34.300.000 đồng, ông đã nhận 6.300.000 đồng do bị cáo T bồi thường, số tiền 28.000.000 đồng gia đình bị cáo H bồi thường hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH quản lý, còn về phần hình phạt ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Hữu B là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai: Sau khi biết con trai là Nguyễn Hữu H có hành vi hủy hoại tài sản của doanh nghiệp tư nhân XA ông đã đem số tiền 28.000.000 đồng để nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả do con trai ông gây ra. Trong số tiền 28.000.000 đồng ông nộp có số tiền 18.000.000 đồng là của H, số còn lại là của ông, nhưng ông cho con ông để bồi thường, ông không yêu cầu bị cáo H phải trả lại cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H và Lý Văn T phạm tội "Hủy hoại tài sản". Áp dụng:

- Khoản 1, khoản 5 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu

H từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của các bị cáo và người bị hại, các bị cáo bồi thường cho doanh nghiệp tư nhân XA số tiền 34.300.000 đồng. Phần của bị cáo T bồi thường cho doanh nghiệp tư nhân XA là 6.300.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 6.300.000 đồng; phần của bị cáo H bồi thường cho doanh nghiệp tư nhân XA số tiền 28.000.000 đồng, được trừ vào số tiền 28.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan điều tra, theo ủy nhiệm chi số 10 ngày 29 tháng 01 năm 2018.

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999: Tịch thu tiêu hủy 01 cặp vải màu đen kích thước 32 x 42 cm đã qua sử dụng; 07 chiếc lốp các loại; 01 chông sắt gồm 4 cạnh, mỗi cạnh dài 5cm; 01 thanh kim loại hình chữ V mỗi cạnh dài 5cm.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 máy hàn que, không rõ nhãn mác, khung kim loại màu vàng cam kích thước 33 x 23 x 34 cm có 04 bánh xe và nối với 02 dây dẫn màu đen, một đầu dây nối với mỏ hàn điện, đầu dây còn lại nối với một thanh kim loại dài 17,5cm.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H và Lý Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Đồng Hỷ, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản định giá tài sản, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2017 đến tháng 8/2017 Nguyễn Hữu H đã 7 lần dùng chông làm bằng sắt để dải trên tuyến đường tỉnh lộ 269D, đoạn qua địa bàn xã KM và xã VH, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên nhằm làm thủng lốp các xe bus của Doanh nghiệp XA có trụ sở tại thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên gây thiệt hại về tài sản cho doanh nghiệp là 27.808.000đồng. Để có được những chiếc chông sắt đó H đã nhờ Lý Văn T làm hộ 30 chiếc chông. Sau khi được H nhờ và biết rõ H làm chông để đánh lốp xe nhưng T vẫn thực hiện việc làm chông.

Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là hủy hoại tài sản của người khác, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Nội dung Điều 143 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

...

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự công cộng.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, xuất thân từ người dân lao động, tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên dẫn đến phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; các bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị, do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm

g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Lý Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Quyết định hình phạt: Khi lượng hình hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, cần xử phạt bị cáo từ 17 đến 18 tháng tù; Đối với bị cáo T tham gia vụ án với vai trò giúp sức cho bị cáo H, do thiếu suy nghĩ nên đã nhất thời phạm tội, cần xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 tháng tù.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên dẫn đến phạm tội; các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị; các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly xã hội đối với các bị cáo, chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát, lời thỉnh cầu của các bị cáo, áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền, địa phương, tạo cho các bị cáo một cơ hội và để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999, các bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên bị cáo Lý Văn T làm nông nghiệp, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản gì riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu H tại phiên tòa bị cáo khai làm phụ xe cùng với gia đình có thu nhập ổn định hàng tháng nên cần phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện doanh nghiệp tư nhân XA ông Đặng Văn X yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 34.300.000 đồng bao gồm tiền mua lớp, tiền công thay thế và thuê xe. Trước khi xét xử bị cáo Nguyễn Hữu H và gia đình đã tự nguyện nộp số tiền 28.000.000 đồng tại cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả; bị cáo Lý Văn T đã tự nguyện bồi thường cho ông X số tiền 6.300.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo và doanh nghiệp tư nhân XA, đại diện ông Nguyễn Anh X đã thỏa thuận, thống nhất việc bồi thường dân sự, các bị cáo bồi thường cho doanh nghiệp tư nhân XA số tiền là 34.300.000 đồng và đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên. Bị cáo Nguyễn Hữu H và bị cáo Lý Văn T đã thỏa thuận phần bồi thường phần của mỗi bị cáo như sau: Bị cáo H bồi thường cho doanh nghiệp tư nhân XA số tiền là 28.000.000 đồng; bị cáo T bồi thường cho doanh nghiệp tư nhân XA số tiền là 6.300.000 đồng

Xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận đó. Bị cáo bồi thường cho doanh nghiệp tư nhân XA số tiền 28.000.000 đồng được trừ vào số tiền ông B đã nộp 28.000.000 đồng tại cơ quan điều tra theo ủy nhiệm chi số 10 ngày 29 tháng 01 năm 2018; bị cáo Lý Văn T bồi thường cho doanh nghiệp tư nhân XA số tiền 6.300.000 đồng, bị cáo Lý Văn T đã bồi thường xong.

Đối với số tiền ông Nguyễn Hữu B nộp tại cơ quan điều tra để bồi thường cho Doanh nghiệp tư nhân XA thay cho con trai ông là Nguyễn Hữu H ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 chiếc cặp vải màu đen kích thước 32x42 cm để đựng các chông sắt, 01 chiếc chông sắt gồm 4 cạnh, mỗi cạnh dài 5cm; 01 thanh kim loại hình chữ V mỗi cạnh dài 5cm là công cụ, dụng cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội; 07 chiếc lốp các loại là vật chứng của vụ án, không có giá trị và giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 máy hàn que, không rõ nhãn mác, khung kim loại màu vàng cam, kích thước 33x23x34cm, có 4 bánh xe và nối với 2 dây dẫn màu đen, một đầu nối với mỏ hàn điện, đầu dây còn lại nối với một thanh kim loại dài 17,5cm là chiếc máy bị cáo T dùng để chế tạo chông sắt cho bị cáo H do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu H và Lý Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Mạnh N đã cầm túi sắt từ H đưa để mang sang cho T để làm thành chông và thông báo lịch chạy tuyến xe bus cho H, nhưng N không biết mục đích để H đánh chông xe bus nên Cơ quan cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ không xử lý. Đối với Nguyễn Hữu H1, H khai đã để túi chông sắt ở vườn nhà H1 và lấy để đi đánh chông nhưng H1 không biết H để ở đó nên Cơ quan cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ không xử lý

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu H và Lý Văn T phạm tội “ Hủy hoại tài sản”.

1. Áp dụng:

- Khoản 1, khoản 5 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Nguyễn Hữu H 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Lý Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H cho Ủy ban nhân dân phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lý Văn T cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cặp vải màu đen kích thước 32x42 cm; 01 chiếc chông sắt gồm 4 cạnh, mỗi cạnh dài 5cm; 01 thanh kim loại hình chữ V mỗi cạnh dài 5cm; 04 chiếc lốp ô tô nhãn hiệu Michelin, loại 7.50R16LT; 01 chiếc lốp ô tô nhãn hiệu BOTO BT288, loại 7.50R16LT; 01 chiếc lốp ô tô nhãn hiệu MAXXIS, loại 7.50R16LT và 01 chiếc lốp ô tô nhãn hiệu SUPER MILLER, loại 7.50R16LT, đều đã qua sử dụng, bị hư hỏng do đinh chông.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy hàn que, không rõ nhãn mác, khung kim loại màu vàng cam, kích thước 33x23x34cm, có 4 bánh xe và nối với 2 đầu dây dẫn màu đen, một đầu nối với mỏ hàn điện, đầu dây còn lại nối với một thanh kim loại dài 17,5cm.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho và tài khoản của chi cục thi hành án huyện Đông Hy, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2018 và ủy nhiệm chi số 10 ngày 29/01/2018).

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của các bị cáo và người bị hại; các bị cáo bồi thường cho doanh nghiệp tư nhân XA số tiền 34.300.000 đồng. trong đó: Bị cáo Nguyễn Hữu H bồi thường cho doanh nghiệp tư nhân XA số tiền là 28.000.000 đồng, được trừ vào số tiền 28.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự (theo ủy nhiệm chi số 10 ngày 29/01/2018); Bị cáo Lý Văn T bồi thường cho doanh nghiệp tư nhân XA số tiền là 6.300.000 đồng, bị cáo T đã bồi thường xong.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H và Lý Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thuận

(Đã ký)

